

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
KẾ HOẠCH SXKD VÀ NGÂN SÁCH NĂM 2019

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thăng Long GTC diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế đất nước phát triển với mức tăng trưởng cao hơn năm 2017. Điều đó đã tác động tích cực đến sự tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐQT, sự hỗ trợ tích cực của các phòng, ban chuyên môn của tập đoàn Công ty đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Trên cơ sở phát huy triệt để các thuận lợi, nỗ lực khắc phục các khó khăn, cán bộ công nhân viên đã đoàn kết, thống nhất cùng Ban Tổng giám đốc đề ra các giải pháp tích cực, cụ thể, sát với thực tiễn nhằm hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2018 và đã đạt được kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2018:

1, Thực hiện 2018 với thực hiện năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU CHÍNH	NĂM 2017	NĂM 2018	SO SÁNH	
				Tỷ lệ(%)	Chênh lệch giá trị
1	2	3	4	5=4/3	6=4-3
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	124.587.258.951	137.336.781.641	110,23%	12.749.522.690
2	Giá vốn hàng bán	102.279.841.370	113.966.208.620	111,43%	11.686.367.259
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.307.417.581	23.370.573.021	104,76%	1.063.155.440
4	Doanh thu hoạt động tài chính	135.325.373.070	108.669.172.982	80,30%	(26.656.200.088)
5	Chi phí tài chính	119.583.059.173	20.058.314.670	16,77%	(99.524.744.503)
	Trong đó lãi vay	377.767.392	406.860.392		29.103.000
6	Chi phí bán hàng	20.749.027.567	17.148.865.953	82,65%	(3.600.161.614)
7	Chi phí quản lý	11.936.054.180	10.495.242.520	87,93%	(1.440.811.660)

	doanh nghiệp				
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.354.649.731	84.337.322.860		78.982.673.129
9	Thu nhập khác	581.489.988	47.659.518		(533.830.470)
10	Chi phí khác	441.845.898	128.885.404		(312.960.494)
11	Lợi nhuận khác	139.644.090	(81.225.886)		(220.869.976)
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.504.293.821	84.256.096.974		78.751.803.153
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.504.293.821	84.256.096.974		78.751.803.153

2, Thực hiện 2018 với kế hoạch 2018:

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU CHÍNH	K H NĂM 2018	T H NĂM 2018	SO SÁNH	
				Tỷ lệ(%)	Chênh lệch giá trị
1	2	3	4	5=4/3	6=4-3
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	134.712.555.012	137.336.781.641	101,95%	2.624.226.629
2	Giá vốn hàng bán	111.322.509.495	113.966.208.620	102,37%	2.643.699.125
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.390.045.517	23.370.573.021	99,92%	(19.472.496)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	72.698.500.000	108.669.172.982	149,48%	35.970.672.982
5	Chi phí tài chính		20.058.314.670		20.058.314.670
	Trong đó lãi vay		406.860.392		406.860.392
6	Chi phí bán hàng	21.719.854.593	17.148.865.953	78,95%	(4.570.988.640)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.886.461.102	10.495.242.520	133,08%	2.608.781.418
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	66.482.229.823	84.337.322.860	126,86%	17.855.093.037
9	Thu nhập khác		47.659.518		47.659.518
10	Chi phí khác		128.885.404		128.885.404
11	Lợi nhuận khác		(81.225.886)		(81.225.886)
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	66.482.229.823	84.256.096.974	126,73%	17.773.867.151
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN		84.256.096.974		

II.ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1, Về doanh thu:

Năm 2018 doanh thu bán hàng toàn Công ty đạt 137.336 triệu đồng tăng 9,99 % so với thực hiện năm 2017 và vượt kế hoạch được giao 1,95% tương đương 2.624 tỷ đồng. Nếu tính tổng doanh thu bao gồm cả thu nhập HĐTC, năm 2018 đơn vị vượt 19% so với kế hoạch tương đương tăng 38.595 tỷ đồng. Tuy nhiên trong năm 2018, một số mảng kinh doanh của đơn vị không đạt hiệu quả cụ

thẻ Khách sạn EE GTC chỉ đạt 70,85% (do bị nhà nước thu hồi làm dự án), XN Sông Hồng chỉ đạt 61,51% so với kế hoạch vì vậy phần nào cũng ảnh hưởng tới kết quả SXKD của đơn vị. Chi tiết cụ thể như sau:

a, Kinh doanh XNK: Doanh thu đạt 100.443 triệu tăng 18% so với thực hiện năm 2017, đạt 105,24% so với kế hoạch được giao.

b, Kinh doanh cho thuê văn phòng và TTTM: Doanh thu đạt 24.773 triệu tăng 3% so với thực hiện 2017, đạt 97,20% so với kế hoạch được giao.

c, Kinh doanh chi nhánh Hải Dương: Doanh thu đạt 343 triệu đồng, đạt 104,86% kế hoạch được giao.

d, Các hoạt động khác, lãi tiền gửi: Doanh thu đạt 22.955 triệu đồng tăng 25% so với thực hiện 2017, đạt 146,23% so với kế hoạch được giao. (trong đó doanh thu khác là 2.567 triệu đồng).

e, XN Sông Hồng: Doanh thu đạt 2.118 triệu đồng tăng 20% so với thực hiện năm 2017, đạt 61,51% so với kế hoạch được giao.

g, Khách sạn E.E GTC: Doanh thu đạt 7.093 triệu đạt 70,85 % so với kế hoạch được giao (Không tính thu nhập do nhà nước thu hồi đất 31.674 triệu đồng)

2, Về chi phí:

Công ty thường xuyên triển khai các biện pháp quản lý nhằm tiết giảm chi phí. Căn cứ số liệu trên BCTC, so với năm 2017 chi phí bán hàng và chi phí quản lý năm 2018 giảm tương ứng là 3.33 tỷ đồng và 1.44 tỷ đồng. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý 2018 đạt 93,4% so với kế hoạch được giao trong khi doanh thu tăng 4,86% so với kế hoạch.

3, Về công tác thu hồi công nợ và trích lập các khoản dự phòng:

Công ty đã thu hồi dứt điểm được số công nợ khó đòi là 1.472.900.000 đồng và thường xuyên tiến hành đôn đốc thu hồi khoản công nợ tại Công ty Nhất Thống và khách sạn Đồng Lợi tuy nhiên việc thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn. Công ty đã tiến hành rà soát và trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi và đầu tư dài hạn theo đúng quy định, cụ thể năm 2018 Công ty trích lập dự phòng phải thu là 3.388.154.234 đồng, trích lập dự phòng đầu tư là 19.601.637.560 đồng.

4, Kết quả SXKD:

Lợi nhuận năm 2018 Công ty đạt 84.256.096.974 đồng đạt 126,73% tăng 17.773.111.148 đồng so với kế hoạch được giao.

5, Về công tác điều hành, quản trị nội bộ:

Năm 2018 ban TGD đã hoạt động tích cực, ban TGD thường xuyên trao đổi và theo sát quá trình SXKD. Tại các cuộc họp giao ban các nội dung công việc còn vướng mắc đều được đưa ra thảo luận và quyết định.

Công ty từng bước kiện toàn bộ máy một cách tinh gọn và hiệu quả, các vị trí đều đáp ứng với nhiệm vụ được giao, thái độ, tác phong làm việc của CBCNV đã được nâng cao.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU:

Cuối năm 2018 Khách sạn E.E GTC bị nhà nước thu hồi làm dự án vì vậy việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 không có doanh thu hoạt động của khách sạn (Doanh thu 10 tháng 2018 đạt 7,093 tỷ đồng). Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và dự báo thị trường năm 2019, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU CHÍNH	NĂM 2018	KH NĂM 2019	Tỷ lệ tăng trưởng (%)	GHI CHÚ
1	2	3	4	5=4/3	6
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	137,336	135,26	98,5%	
2	Giá vốn hàng bán	113,966	111,92	98,2%	
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,370	23,34	99,9%	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	108,669	108,75	100,07%	
5	Chi phí tài chính	20,058			
	<i>Trong đó lãi vay</i>	<i>0,406</i>			
6	Chi phí bán hàng	17,148	14,25	83,1%	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,495	10,93	104,1%	
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	84,337	106,91	126,76%	
9	Thu nhập khác	0,047			
10	Chi phí khác	0,128			
11	Lợi nhuận khác	(0,081)			
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	84,256	106,91	126,89%	

II. NHỮNG GIẢI PHÁP CHÍNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019:

1. Công tác tái cơ cấu và đổi mới:

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tại Xí nghiệp Sông Hồng, tăng cường tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh, xây dựng, quảng bá thương hiệu du lịch Sông Hồng nhằm bảo toàn và phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh, giao chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận cho từng đơn vị thông qua phương án kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm soát, tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả vốn góp. Tiếp tục triển khai công tác kế hoạch, đầu tư, quản lý sử dụng đất đai; tổ chức sửa chữa, nâng cấp các công trình hạng mục đã đầu tư để phục vụ kịp thời SXKD của Công ty có hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá và thực hiện cải tiến sản phẩm mới cho phù hợp với thị hiếu của khách hàng. Tổ chức tốt công tác chăm sóc khách hàng. Làm tốt công tác Marketing, xây dựng và triển khai chính sách bán hàng

2. Công tác tài chính:

- Nâng cao năng lực tài chính, quản trị kinh doanh, sử dụng một cách hợp lý và có hiệu quả các nguồn vốn.

- Tăng cường các biện pháp để xử lý, đôn đốc thường xuyên công tác thu hồi công nợ, thu hồi các khoản nợ khó đòi, tránh phát sinh nợ mới khó đòi.

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2019 và một số các giải pháp chính thực hiện kế hoạch năm 2019 của đơn vị.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Tổng Giám đốc



TẠ MINH HÙNG